

PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 VÀO HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

TS LÊ NHỊ HÒA

Học viện Chính trị khu vực III

1. Đại thắng Mùa xuân 1975 - thắng lợi của ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, của khát vọng hòa bình, thống nhất đất nước

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975 là một thiên anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Báo cáo Chính trị của Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang sử chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹. Đại thắng mùa Xuân 1975 là một “cột mốc vàng” của lịch sử dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, “là kết quả trực tiếp của quá trình lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh của Đảng; là sự phản ánh sinh động cuộc đấu tranh cách mạng bền bỉ, kiên cường, đầy sáng tạo của quần chúng nhân dân, cuộc chiến đấu quả cảm, thông minh với sức chịu đựng, hy sinh, gian khổ không bờ bến của các lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của người Việt Nam”².

Thắng lợi của ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Lịch sử Việt Nam gắn liền với những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ độc lập, chủ quyền, lãnh thổ quốc gia. Sức mạnh lớn nhất, tiềm tàng nhất trong dòng chảy lịch sử và văn hóa dân tộc là sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần yêu nước, quyết tâm chiến đấu để bảo vệ các giá trị thiêng liêng: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày trước quốc dân cả nước ngày 2-9-1945 khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”³. Để bảo vệ, giữ vững “quyền hưởng tự do và độc lập” thiêng liêng, dân tộc Việt Nam đã trải qua cuộc trường chinh kéo dài ba mươi năm, vượt qua nhiều thách thức, khó khăn và đánh thắng những lực lượng thực dân, đế quốc hùng mạnh.

Trong cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ (1954 - 1975), toàn thể nhân dân Việt Nam đã đồng tâm đoàn kết, thống nhất ý chí dưới sự lãnh đạo của Đảng, xác định quyết tâm “dám đánh, biết đánh và biết thắng” trước một kẻ thù có sức mạnh và tiềm lực to lớn. Quyết tâm, ý chí kháng chiến của Nhân dân Việt Nam được thể hiện đậm nét trong *Lời kêu*

gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước ngày 17-7-1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”⁴.

Robert McNamara, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ dưới thời Tổng thống John F. Kennedy (1961 - 1963) và Tổng thống Lyndon B. Johnson (1963 - 1968) đã thừa nhận một trong những nguyên nhân thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, là người Mỹ đã không đánh giá đúng sức mạnh tinh thần Việt Nam, không hiểu rõ truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Trong sách *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, McNamara đã nêu lên 11 nguyên nhân dẫn đến thất bại của Mỹ, thừa nhận: “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt Cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó”⁵. Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam cho thấy: “Quân Mỹ trên chiến trường Việt Nam có thừa yếu tố vật chất để tiến hành chiến tranh. Nhưng họ không thể giành được thắng lợi, trước hết vì vấp phải một đối thủ hơn hẳn họ về tinh thần chiến đấu và tài thao lược”⁶.

Thắng lợi của khát vọng hòa bình, thống nhất đất nước.

Thực tiễn lịch sử giữ nước của dân tộc cho thấy: Một trong những nguồn gốc làm nên sức mạnh Việt Nam là ý chí tự chủ, tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc, khát vọng yêu chuộng hòa bình; thực hiện “Bang giao hòa hiếu”; “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn. Lấy chí nhân để thay cường bạo”; “Mưu phạt công tâm” (Nguyễn Trãi); “Thêm bạn, bớt thù”, Việt Nam “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” (Hồ Chí Minh)...

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), cùng với quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh luôn đề ngỏ khả năng đàm phán, thương lượng, vừa đánh vừa đàm. Tiếp Giáo sư luật học

La Para, phái viên của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Italia ngày 11-11-1965 tại Phủ Chủ tịch, Hồ Chí Minh nêu quan điểm của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa về giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam: “Chúng tôi sẵn sàng trải thảm đỏ và rắc hoa cho Mỹ rút. Nhưng nếu Mỹ không rút thì phải đánh đuổi Mỹ đi... Tất nhiên là chúng tôi muốn hòa bình, chúng tôi sẵn sàng giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam”⁷. Vào thời điểm cuộc kháng chiến diễn ra quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ý chí, quyết tâm giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đồng thời Người bày tỏ thiện chí hòa bình của Nhân dân Việt Nam, sẵn sàng tạo điều kiện cho quân Mỹ về nước nếu họ từ bỏ mưu đồ xâm lược Việt Nam. Trong Thư trả lời Tổng thống Mỹ Richard Nixon ngày 25-8-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình”⁸. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cơ sở để thiết lập quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác là các nước tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng các lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhau, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, có mong muốn thiết lập quan hệ hữu nghị với các nước nhưng hòa bình, hữu nghị không thể tách rời các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Điều mong muốn cuối cùng của Người trong *Di chúc* là: Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Truyền thống hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình, mục đích chính nghĩa là những nhân tố “mềm” để cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam dành trọn tình cảm của Nhân dân thế giới, có được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng dân chủ, tiến bộ, các nước xã hội chủ nghĩa. Tại hội thảo quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ XX” tổ chức vào tháng 9 - 2000, Chủ tịch danh dự Hội đồng Hòa bình thế giới Romesh Chandra đánh giá:

“Trong nửa sau thế kỷ XX, có một từ đã xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hòa bình trên thế giới, một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa: đấu tranh, dũng cảm, anh hùng; và nó còn có ý nghĩa là chiến thắng, độc lập, tự do. Từ đó là Việt Nam”⁹.

2. Một số định hướng nhằm phát huy tinh thần đại thắng mùa Xuân 1975 trong thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược của đất nước năm 2045: Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phát triển

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân năm 1975 thắng lợi mở ra kỷ nguyên: độc lập, thống nhất, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Sau 50 năm thống nhất đất nước và 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, tiềm lực quốc gia, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được khẳng định và nâng cao. Việt Nam được thế giới đánh giá là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, chủ động tham gia vào giải quyết các vấn đề của khu vực và quốc tế.

Theo dự báo trong những thập niên tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, nhiều vấn đề mới nảy sinh, chưa từng có tiền lệ, tác động nhiều mặt tới an ninh quốc gia và môi trường an ninh quốc tế. Cạnh tranh chiến lược, tranh chấp chủ quyền, tài nguyên biển đảo, xung đột vũ trang cục bộ diễn ra gay gắt, đồng thời xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới. An ninh phi truyền thống đang là thách thức lớn đặt ra đối với toàn thế giới và an ninh mỗi quốc gia. Trong nước, các nguy cơ mà Đảng đã nhận diện từng bước được khắc phục song vẫn còn diễn biến phức tạp, trong đó có sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; nguy cơ tụt hậu về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình...

Đại hội XIII của Đảng đề ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phấn đấu đến năm 2030 là nước đang

phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹⁰. Trong môi trường chính trị, an ninh quốc tế nhiều biến động, cơ hội và thách thức đan xen nhau, để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của đất nước: trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phát triển năm 2045, cần nắm vững, quán triệt một số định hướng sau:

Thứ nhất, phát huy tinh thần đại thắng mùa Xuân 1975, kiên định mục tiêu phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là bài học lớn, xuyên suốt chặng đường 95 năm Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập quốc tế. Xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu là quan điểm nhất quán, chủ trương, định hướng, nguyên tắc chiến lược của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập quốc tế. Từ thực tiễn xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng luôn xác định quan điểm chỉ đạo: kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, khởi đầu từ Đại hội lần thứ XIV của Đảng được xác định: “là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”¹¹. Việc thực thắng lợi mục tiêu chiến lược của đất nước trong kỷ nguyên mới luôn gắn liền với vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; với kiên định mục tiêu phát triển đất

nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó cần nghiên cứu sâu sắc, toàn diện chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gắn liền với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cần giải quyết đúng đắn các yêu cầu: tuyệt đối trung thành với các nguyên lý, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn đổi mới đất nước; kết hợp nhuần nhuyễn giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, hoạch định chính sách phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ hai, phát huy tinh thần đại thắng mùa Xuân 1975, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến cho Tổ quốc và quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Thực tiễn cho thấy: sức mạnh lớn nhất, tiềm tàng nhất trong dòng chảy lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam là sức mạnh của lòng yêu nước, quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn cương vực, lãnh thổ quốc gia. Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi; nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước... Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bón phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”¹². Với lòng yêu nước đó, dân tộc Việt Nam đã vượt qua nhiều thách thức to lớn, chiến thắng nhiều kẻ thù hùng mạnh để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn cương vực, lãnh thổ quốc gia.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đến năm 2045: Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phát triển, cần xây dựng chính sách, cơ chế để giữ gìn, nuôi dưỡng, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, phát huy cao nhất nguồn lực con người Việt Nam trong phát triển đất nước, đặc biệt là tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng sáng tạo và cống hiến cho Tổ quốc và quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Kỷ nguyên mới đòi hỏi “ý Đảng” hòa quyện với “lòng dân” trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng; là thời điểm phải phát huy cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - Chủ thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới. Trong mọi giai đoạn lịch sử, thanh niên Việt Nam luôn là lực lượng nòng cốt, nguồn lực đặc biệt to lớn để xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Do đó, trong giai đoạn phát triển mới của dân tộc, cần tập trung khơi dậy tinh thần cống hiến cho Tổ quốc, khát vọng xây dựng, phát triển đất nước hùng cường trong thế hệ trẻ, thanh thiếu niên Việt Nam; tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc” để Việt Nam sánh ngang với năm châu như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ ba, phát huy tinh thần đại thắng mùa Xuân 1975 để hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia biển giàu mạnh, hùng cường vào năm 2045

Vùng biển, hải đảo Việt Nam là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển hùng cường, giàu mạnh. Với diện tích gấp ba lần lãnh thổ đất liền, vùng biển đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam hội tụ các nguồn lực và tiềm năng to lớn phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trở thành một nước mạnh về biển là mục tiêu chiến lược xuất phát từ yêu cầu và điều kiện khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gắn với định hướng đến năm 2045: Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phát triển. Do đó, cần xây dựng tầm nhìn và xác định vị thế quốc gia biển của Việt Nam: xây dựng khát vọng vươn ra biển, giàu mạnh từ biển, dựa vào biển và hướng ra biển. Định vị quốc gia biển Việt Nam: mạnh về kinh

tế biển; mạnh về khoa học, công nghệ biển; mạnh về nguồn nhân lực biển; bảo vệ vững chắc chủ quyền và an ninh quốc gia trên biển. Định hướng Việt Nam trở thành một “quốc gia biển” hùng mạnh gắn liền với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo và phát triển kinh tế biển; gắn liền với bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái biển, bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa biển đảo; phát triển bền vững đất nước trên nền tảng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và lịch sử biển đảo.

Đề hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia biển giàu mạnh, hùng cường vào năm 2045, cần chú ý các giải pháp: *Một là*, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của Nhân dân về phát triển kinh tế biển bền vững gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và các lợi ích hợp pháp trên biển; *hai là*, phát huy lợi thế so sánh vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả liên kết vùng trong phát triển kinh tế biển bền vững; *ba là*, xây dựng chính sách thu hút nguồn lực, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ biển, đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao; *bốn là*, nghiên cứu, triển khai xây dựng các mô hình kinh tế - quốc phòng trên biển, đảo vừa tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thu hút dân cư ra định cư lâu dài trên đảo, vừa góp phần củng cố quốc phòng, an ninh trên biển, bảo vệ và khẳng định chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông; *năm là*, tăng cường hợp tác quốc tế về biển; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương.

Thứ tư, phát huy tinh thần đại thắng mùa Xuân 1975 để tạo lập, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc

Tạo lập, kiến tạo, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển là một nội dung quan trọng của lý luận về đường lối đối ngoại đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đề hiện thực hóa mục tiêu chiến lược: trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phát triển năm 2045, Việt Nam cần tạo lập, củng cố môi trường

hòa bình, ổn định, thực hiện giữ nước từ sớm, từ xa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh, xu thế của thời đại, tăng cường vị thế quốc tế và năng lực tự chủ của đất nước.

Trong một thế giới đầy biến động, chứa đựng nhiều yếu tố bất trắc và thay đổi khôn lường, Việt Nam luôn xác định: bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển bền vững; xác lập vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Xây dựng và lan tỏa hình ảnh quốc gia Việt Nam yêu chuộng hòa bình, thân thiện, tin cậy và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

1, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, t. 37, tr. 471; t. 12, 2001, tr. 33 - 34.

2. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 34.

3, 4, 8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba): *Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, t. 4 (1945 - 1946), Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 3; t. 15 (1966 - 1969), tr. 131; tr. 602 - 603.

5. Robert S.McNamara, *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 316.

6. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Sức mạnh chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb KHXH, H, 1985, tr. 348.

7. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử* (xuất bản lần thứ ba, có chỉnh sửa, bổ sung), t. 9 (1964 - 1966), Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 251.

9. Romesh Chandra: *Việt Nam và cuộc đấu tranh vì hòa bình, tự do và độc lập*, in trong sách: *Việt Nam trong thế kỷ XX*, t. 1, Nxb CTQG, H., 2001, tr. 48.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 206.

11. Tô Lâm: *Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, báo Nhân Dân, số 25193, ngày 1-11-2024, tr. 2.